

Số: 19/2016/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2017
phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 264/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2017 phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 65/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2017 phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:

1. Tổng số công trình, dự án phải thu hồi đất để thực hiện là 215 công trình, dự án với tổng diện tích đất thu hồi là 331,85 hécta; trong đó:

- Đất trồng lúa là 70,22 hécta.
- Đất rừng phòng hộ là 51,44 hécta.
- Các loại đất khác là 210,19 hécta.

(Đính kèm Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất theo Biểu số 01)

2. Tổng số công trình, dự án thuộc quy hoạch, kêu gọi đầu tư, làm cơ sở thu hồi đất khi có nguồn vốn hoặc nhà đầu tư vào thực hiện là 245 công trình, dự án với tổng diện tích đất thu hồi là 1.453,69 héc-ta; trong đó:

- Đất trồng lúa là 243,90 héc-ta.
- Đất rừng phòng hộ là 1,24 héc-ta.
- Các loại đất khác là 1.208,55 héc-ta.

(Đính kèm Danh mục công trình, dự án thuộc quy hoạch, kêu gọi đầu tư, làm cơ sở thu hồi đất khi có nguồn vốn hoặc nhà đầu tư vào thực hiện theo Biểu số 02)

Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh thỏa thuận với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung công trình, dự án thực hiện năm 2017 phải thu hồi đất đối với các dự án cấp thiết, các dự án theo yêu cầu của bộ, ngành Trung ương và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; thực hiện các thủ tục về chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

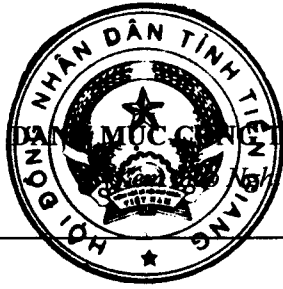
Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tư pháp, Bộ TN và MT, Bộ TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- KTTN khu vực IX;
- Cơ quan TT Bộ Nội vụ;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh



Biểu số: 01

ĐIỀU CHỈNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2017 PHẢI THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

(Thực hiện theo Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
I. Thành phố Mỹ Tho (Có 39 công trình, dự án)			15,62			15,62	216,52	
1	Đường Tỉnh 879	Xã Đạo Thạnh	0,81			0,81		Ngân sách tỉnh
2	Phân đội chữa cháy trên sông Tiền	Xã Tân Mỹ Chánh	0,2			0,2		Vốn ngành an ninh
3	Phân đội chữa cháy khu công nghiệp Mỹ Tho	Xã Trung An	0,2			0,2		Vốn ngành an ninh
4	Trụ sở UBND phường 6	Phường 6	1			1,0	31,474	Ngân sách thành phố
5	Trường Mầm non Thới Sơn	Xã Thới Sơn	0,4			0,4	14,0	Ngân sách tỉnh
6	Trường Mầm non Ánh Dương (mở rộng)	Xã Đạo Thạnh	0,25			0,25	25,0	Ngân sách tỉnh
7	Trường Mầm non Sao Mai	Phường 8	0,5			0,50	10,0	Ngân sách thành phố
8	Trường Tiểu học Long Hòa	Xã Đạo Thạnh	0,3			0,30	14,0	Xổ số kiến thiết
9	Trường Tiểu học Tân Tỉnh	Xã Tân Mỹ Chánh	0,3			0,30	5,0	Ngân sách thành phố
10	Trường Tiểu học Mỹ Hòa	Xã Mỹ Phong	0,1			0,10	6,0	Ngân sách thành phố
11	Trường THCS Đạo Thạnh	Xã Đạo Thạnh	0,9			0,90	50,0	Ngân sách tỉnh
12	Trường Tiểu học Thới Sơn	Xã Thới Sơn	0,5			0,50	31,20	Ngân sách tỉnh
13	Cầu lạc bộ bóng bàn thành phố	TP. Mỹ Tho	0,1			0,1	2,0	Ngân sách thành phố
14	Đường huyện 94	Xã Trung An	0,62			0,62	4,69	Ngân sách thành phố
15	Đường huyện 95	Xã Trung An	0,71			0,71	7,86	Ngân sách thành phố
16	Đường huyện 90E	Xã Mỹ Phong	1,01			1,01	27,661	Xổ số kiến thiết
17	Đường vào trung tâm hành chính phường 6	Phường 6	0,83			0,83	3,0	Ngân sách thành phố
18	Nâng cấp đường đèo phía Nam	Phường Tân Long	0,04			0,04	0,29	Vốn phân cấp
19	Dự án nâng cao năng lực của Trung tâm Kỹ thuật và CNSH (giai đoạn 2)	Xã Mỹ Phong	0,816			0,816	29,75	Vốn đầu tư phát triển KHCCN



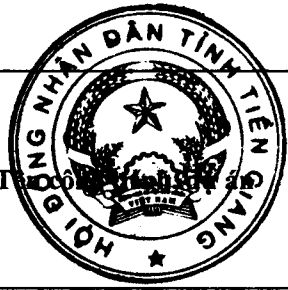
STT	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
20	Mở rộng đường giao thông các khu phố: hẻm 3, đường Ấp Bắc	Phường 5	0,21		0,21	1,41	Ngân sách thành phố
21	Mở rộng đường giao thông khu phố: đường Công ty điện lực Tiền Giang; đường khu phố 2	Phường 8	0,05		0,05	1,0	Ngân sách thành phố
22	Đường dọc Kênh Nổi	Phường 9	0,32		0,32	5,1	Ngân sách thành phố
23	Đường giao thông nông thôn liên ấp, liên xã Tân Mỹ Chánh: đường tổ 12, tổ 13, tổ 18, ấp Phong Thuận; đường kênh 3 Xưa; đường tổ 12, ấp Phong Thuận; đường tổ 7 ấp Bình Thành; đường và cầu qua ấp Bình Thành - Bình Lợi; đường N5A; đường N6, N7.	Xã Tân Mỹ Chánh	0,68		0,68	6,0	Ngân sách thành phố
24	Đường giao thông nông thôn liên ấp, liên xã Đạo Thạnh: Lộ truyền thống; đường 3 Nghiệp; đường 4 Dưỡng; đường 6 Nhân; đường Sáu Nhẹ; đường trường học; đường tổ 3, tổ 7, tổ 9,...	Xã Đạo Thạnh	1,0		1,0	7,2	Ngân sách thành phố
25	Đường giao thông nông thôn liên ấp, liên xã Phước Thạnh: đường Bảy Ngàn; đường liên ấp Phước Hòa - Phước Thuận, đường liên tổ 7 + 18; đường số 5; đường tổ 17, đường tổ 10 + 11 ấp Phước Thuận	xã Phước Thạnh	0,24		0,24	6,0	Ngân sách thành phố
26	Đường Bờ Cộ Trên	Xã Phước Thạnh	0,3		0,3	3,0	Ngân sách thành phố
27	Đường Trần Văn Cừ	Xã Phước Thạnh	0,43		0,43	2,8	Ngân sách thành phố
28	Đường Địa lá	Xã Trung An	0,11		0,11	9,12	Ngân sách thành phố
29	Trụ sở khu phố 2	Phường 6	0,01		0,01	1,0	Ngân sách thành phố
30	Trụ sở khu phố Trung Lương	Phường 10	0,024		0,024	1,0	
31	Trụ sở ấp Thới Hòa	Xã Thới Sơn	0,03		0,03	1,5	
32	Trụ sở ấp Long Mỹ	Xã Phước Thạnh	0,015		0,015	0,7	
33	Trụ sở khu phố 2	Phường 8	0,01		0,01	1,0	
34	Trụ sở khu phố Tân Hà	Phường Tân Long	0,01		0,01	0,5	



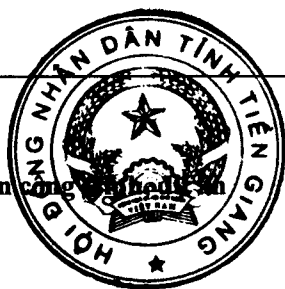
STT		Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
35	Trụ sở ấp Phước Hòa	Xã Phước Thạnh	0,05			0,05	0,51	
36	Trụ sở ấp Phước Thuận	Xã Phước Thạnh	0,04			0,04	0,585	
37	Trụ sở ấp Long Hưng	Xã Phước Thạnh	0,03			0,03	0,5	
38	Hệ thống thoát nước đường Nguyễn Quân	Phường 10, xã Đạo Thạnh	0,07			0,07	1,10	Ngân sách thành phố
39	Đại đội trinh sát - Bộ CHQS tỉnh	Xã Đạo Thạnh	2,4			2,4	45,0	Ngân sách tỉnh
II. Huyện Châu Thành (Có 14 công trình, dự án)			16,25	2,39		13,86	110,03	
1	Bia tường niệm các anh hùng liệt sĩ xã Long Hưng	Xã Long Hưng	0,50			0,50	1,813	Ngân sách huyện
2	Trường Mầm non Bàn Long	Xã Bàn Long	0,30			0,30	0,109	Ngân sách huyện
3	Trường Mầm non Đông Hòa	Xã Đông Hòa	0,30			0,30	1,088	Ngân sách huyện
4	Trạm y tế xã Tam Hiệp	Xã Tam Hiệp	0,08			0,08	0,700	Ngân sách huyện
5	Trường Trung học cơ sở Long Hưng	Xã Long Hưng	0,75			0,750	5,30	Ngân sách tỉnh
6	Khu thể thao xã Tân Hội Đông	Xã Tân Hội Đông	1,120			1,120	1,804	Ngân sách huyện
7	Chợ Bình Đức (xây dựng đất xã Trung An 6000 m2, Mỹ Tho)	Xã Bình Đức	0,338			0,338	38,30	Vốn doanh nghiệp
8	Mở rộng Công viên nghĩa trang Vạn Phước Viên	Xã Tân Lý Đông	9,18	2,34		6,84	33,278	Vốn doanh nghiệp
9	Cầu vào Trại rắn Đồng Tâm	Xã Thạnh Phú	0,01			0,01	6,700	Tín dụng ưu đãi
10	Đường liên huyện (đường Huyện 36 huyện Châu Thành nối với đường Huyện 51 TX.Cai Lậy)	Xã Dưỡng Diêm, xã Hữu Đạo	0,73			0,73	14,634	Ngân sách huyện
11	Trụ sở ấp 1 xã Tam Hiệp	Xã Tam Hiệp	0,05			0,05	0,200	Ngân sách huyện
12	Trụ sở ấp 6 xã Tam Hiệp	Xã Tam Hiệp	0,05			0,05	0,200	Ngân sách huyện
13	Trụ sở ấp 7 xã Tam Hiệp	Xã Tam Hiệp	0,05	0,05			0,200	Ngân sách huyện
14	Trường Đại học Tiền Giang	Xã Thân Cửu Nghĩa	2,79			2,79	5,7	Ngân sách tỉnh
III. Huyện Tân Phú Đông (Có 09 công trình, dự án)			2,19	0,59		1,60	15,62	
1	Trụ sở ấp Tân Hưng	Xã Tân Thới	0,05			0,05	0,440	Nông thôn mới



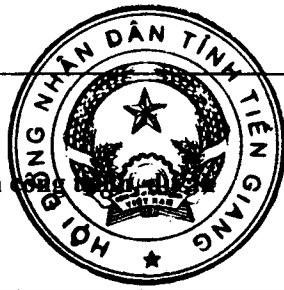
STT	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
2	Cầu Kênh 3	Xã Phú Đông	0,02		0,02	0,950	Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững
3	Trụ sở ấp Gành	Xã Phú Đông	0,05	0,05		0,440	Ngân sách huyện
4	Trụ sở ấp Tân Hòa	Xã Tân Thành	0,05		0,05	0,440	Ngân sách huyện
5	Trụ sở ấp Bãi Bùn	Xã Phú Thạnh	0,05	0,05		0,440	Ngân sách huyện
6	Cầu đê bao trên đường Bà Tiên 2	Xã Phú Đông	0,02	0,02		1,170	Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững
7	Đường Tám Mẹo	Xã Phú Tân	0,88		0,88	9,27	Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững
8	Giao thông nông thôn xã Tân Phú (Đề án 615-2013)	Xã Tân Phú	0,70	0,40	0,30	1,970	Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững
9	Mở rộng bãi rác	Xã Phú Đông	0,37	0,07	0,30	0,500	Vốn sự nghiệp môi trường huyện
IV. Thị xã Gò Công (Có 08 công trình, dự án)			36,95	25,08	11,88	552,18	
1	Đường cấp kênh Hộ Mưu	Phường 3	0,684	0,215	0,469	14,722	Ngân sách thị xã
2	Cầu Nguyễn Trọng Dân	Phường 1, 3, 4	0,22		0,22	37,00	Ngân sách tỉnh
3	Khu nhà lưu niệm ông Đỗ Trình Thoại	Xã Long Hòa	0,20		0,20	8,460	Vốn đầu tư qua ngành
4	Phục dựng Quán thể căn cứ Tỉnh ủy Gò Công, Trận chống càn ao Vong bảo vệ căn cứ Tỉnh ủy, Tỉnh đội Gò Công	Xã Bình Xuân	6,00	5,42	0,58	100,0	Vốn đầu tư qua ngành
5	Đường và khu dân cư hai bên đường Nguyễn Trãi nối dài	Phường 3, xã Long Hưng	8,15	4,00	4,15	96,0	Vốn doanh nghiệp
6	Công trình quan trắc nước ngầm thuộc dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL"	Xã Bình Đông	0,02		0,02		Vốn đầu tư qua ngành



STT		Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
7	Đê bao thị xã Gò Công	Phường 4, xã Long Hưng, xã Long Chánh, xã Long Thuận, xã Tân Trung	6,48	5,47		1,01	29,0	Ngân sách tỉnh
8	Công viên nghĩa trang nhân dân thị xã Gò Công	Xã Tân Trung	15,20	9,97		5,23	267,0	Vốn doanh nghiệp
V. Thị xã Cai Lậy (Có 15 công trình, dự án)			17,57	4,94		12,63	208,10	
1	Trụ sở UBND xã Tân Bình (xây mới)	Xã Tân Bình	0,50			0,50	3,0	Ngân sách tỉnh
2	Trạm y tế xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	0,10			0,10	2,30	Xổ số kiến thiết
3	Trường Tiểu học Phan Văn Kiêu	Phường 1	0,90	0,90			21,0	Vốn ngân sách và Xổ số kiến thiết
4	Chợ Tân Phú	Xã Tân Phú	0,50			0,50	8,0	Xổ số kiến thiết
5	Mở rộng chợ Phú Hưng	Xã Phú Quý	0,20			0,20	4,4	Ngân sách thị xã
6	Mở rộng chợ Tân Hội	xã Tân Hội	0,10			0,10	2,2	Nguồn vốn tinh phân cấp thị xã
7	Mở rộng đường Huyện 60	Xã Long Khánh	0,96			0,96	6,4	Ngân sách tỉnh
8	Trụ sở UBND phường 4	Phường 4	0,50	0,50			8,0	Ngân sách thị xã
9	Đường vào UBND phường 2 (từ đường Nguyễn Văn Hiếu đến đường Tây sông Ba Rài)	Phường 2	0,18			0,18	0,6	Ngân sách thị xã
10	Đường Tây Mỹ Long - Bà Kỳ	Xã Tân Hội, xã Tân Phú	1,83			1,83	23,9	Xổ số kiến thiết
11	Nhà văn hoá xã Thanh Hòa	Xã Thanh Hòa	0,15			0,15	3,0	Ngân sách tỉnh
12	Trường Mầm non Mỹ Hạnh Đông	Xã Mỹ Hạnh Đông	0,25	0,25			8,0	Ngân sách thị xã
13	Mở rộng Trường tiểu học Nhị Quý (liên kết với trường tiểu học Nhị Quý cũ thuộc ấp Quý Lợi)	Xã Nhị Quý	0,20			0,20	4,4	Ngân sách thị xã
14	Mở rộng đường Huyện 51	Xã Nhị Quý, xã Phú Quý	1,20			1,20	8,0	Ngân sách tỉnh



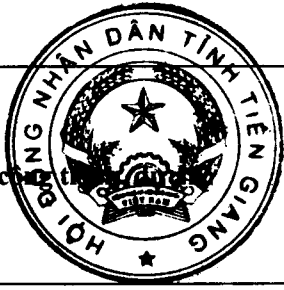
STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
15	Đoạn tránh đường Tỉnh 868	Phường Nhị Mỹ	10,00	3,29		6,71	104,9	Ngân sách tỉnh
VI. Huyện Gò Công Tây (Có 45 công trình, dự án)			43,77	16,44		27,33	433,92	
1	Đường Nguyễn Thị Bảy	TT. Vĩnh Bình	0,88	0,10		0,78	20,0	Ngân sách tỉnh
2	Đường 5 Trinh	Xã Thạnh Nhựt	0,12	0,04		0,08	0,538	Ngân sách xã
3	Đường đội 3 - Bình Đông	Xã Thạnh Nhựt	0,07			0,07	0,302	Ngân sách xã
4	Đường bờ làng	Xã Thạnh Nhựt	0,08			0,08	0,328	Ngân sách xã
5	Đường Đình	Xã Bình Nhì	0,10			0,10	0,438	Ngân sách huyện
6	Đường Chùa Long Thạnh	Xã Bình Nhì	0,22	0,11		0,11	0,941	Ngân sách xã
7	Đường Út Bảy	Xã Bình Nhì	0,13			0,13	0,569	Ngân sách xã
8	Đường 2 Xuân	Xã Bình Nhì	0,06			0,06	0,263	Ngân sách xã
9	Đường 10 Cu	Xã Bình Nhì	0,11			0,11	0,481	Ngân sách xã
10	Đường số 4 đoạn 3	Xã Bình Nhì	0,13			0,13	0,578	Ngân sách huyện
11	Đường Trụ sở ấp Hoà Bình	Xã Vĩnh Hựu	0,22			0,22	0,963	Ngân sách xã
12	Đường Xóm Giồng	Xã Vĩnh Hựu	0,05			0,05	0,206	Ngân sách xã
13	Đường cặp kênh Cai Đông bên trái	Xã Vĩnh Hựu	0,07			0,07	0,293	Ngân sách xã
14	Đường Ba Nò	Xã Vĩnh Hựu	0,25			0,25	1,094	Ngân sách xã
15	Đường Truyền Thống	Xã Đồng Sơn	0,31			0,31	1,356	Ngân sách xã
16	Đường Đồng Thọ	Xã Đồng Sơn	0,32			0,32	1,407	Ngân sách xã
17	Bãi rác	Xã Bình Tân	2,00			2,00	39,290	Ngân sách huyện
18	Đường ấp Thuận Trị 3	Xã Bình Tân	0,38			0,38	1,641	Ngân sách huyện
19	Đường Xóm Thủ 5	Xã Bình Tân	0,04			0,04	0,178	Ngân sách huyện
20	Đường 8 Bò	Xã Bình Phú	0,28	0,17		0,11	1,225	Ngân sách huyện
21	Chợ ấp Ninh Quới	Xã Long Bình	0,10	0,10			1,050	Ngân sách huyện
22	Đường số 3	Xã Long Bình	0,02			0,02	0,081	Ngân sách xã
23	Đường Bờ Xe	Xã Thành Công	0,97	0,87		0,10	4,233	Vốn nông thôn mới
24	Đường Sáu Ròm	Xã Thành Công	0,06	0,03		0,03	0,249	Ngân sách xã
25	Đường Bình Hưng - Thạnh Phú	Xã Thành Công	0,54	0,11		0,43	2,352	Vốn nông thôn mới
26	Đường Tám Bàn (ĐH13-Đường Liên Ấp Thạnh Lạc - Thạnh Phú)	Xã Đồng Thạnh	0,21			0,21	0,919	Ngân sách huyện
27	Đường Nam kênh N8 - 8	Xã Đồng Thạnh	0,77			0,77	3,353	Ngân sách huyện



STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
28	Đường Tư Thà	Xã Đồng Thạnh	0,07			0,07	0,306	Ngân sách xã
29	Mở rộng Trường Mầm non Thạnh Trị I	Xã Thạnh Trị	0,03			0,03	0,090	Ngân sách huyện
30	Đường phía Nam kênh Bảy Căn	Xã Thạnh Trị	0,08			0,08	0,328	Ngân sách huyện
31	Đường Liên ấp Bảy Quảng	Xã Thạnh Trị	0,21	0,17		0,04	0,898	Ngân sách huyện
32	Đường Bắc kênh Hai Be	Xã Thạnh Trị	0,14	0,14			0,623	Ngân sách huyện
33	Đường Nam kênh N8-5	Xã Thạnh Trị	0,19	0,09		0,10	0,831	Ngân sách huyện
34	Đường Tổ 1 (8 Niên)	Xã Thạnh Trị	0,10			0,10	0,438	Ngân sách huyện
35	Đường tổ 4+5	Xã Yên Luông	0,06			0,06	0,280	Ngân sách xã
36	Đường tổ 6,7,8	Xã Yên Luông	0,04			0,04	0,153	Ngân sách xã
37	Đường tổ 2, 3, 4, 5	Xã Yên Luông	0,06			0,06	0,249	Ngân sách xã
38	Đường tổ 8, 9	Xã Yên Luông	0,05			0,05	0,197	Ngân sách xã
39	Đường Ba Kinh	Xã Long Vĩnh	0,42			0,42	1,841	Ngân sách huyện
40	Đường Hưng Hoà (Nam - Bắc)	Xã Long Vĩnh	0,60	0,18		0,42	2,625	Ngân sách huyện
41	Đường cấp kênh Chín Lùn nối dài	Xã Long Vĩnh	0,14			0,14	0,613	Ngân sách huyện
42	Đường mộ ông Phủ - đoạn mới (đoạn đầu ĐT 877- kênh Bờ Đáy rộng 3-3,5m)	Xã Long Vĩnh	0,09			0,09	0,401	Ngân sách xã
43	Đường ranh Long Bình - Long Vĩnh	Xã Long Vĩnh	0,15			0,15	0,656	Ngân sách huyện
44	Dự án kênh 14	Xã Long Bình, xã Long Vĩnh, xã Vĩnh Hựu, xã Yên Luông	21,60	5,23		16,37	290,952	Vốn Trung ương
45	Đường tỉnh 872B	Xã Yên Luông, xã Long Bình, xã Bình Tân	11,25	9,10		2,15	48,107	Ngân sách tỉnh
VII. Huyện Gò Công Đông (Có 10 công trình, dự án)			58,95	1,72	51,44	5,79	207,42	
1	Trường THCS Tăng Hòa	Áp Giồng Đình, xã Tăng Hòa	1,3	0,67		0,63	2,20	Ngân sách huyện
2	Trường Tiểu học Kiểng Phước 2	Áp Xóm Đình, xã Kiểng Phước	0,3	0,11		0,19	2,10	Ngân sách huyện
3	Trường Tiểu học Tân Phước 2	Xã Tân Phước	0,1	0,1			0,08	Ngân sách huyện
4	Trường THCS Phùng Thanh Vân	Xã Tân Phước	0,5	0,5			0,400	Ngân sách huyện



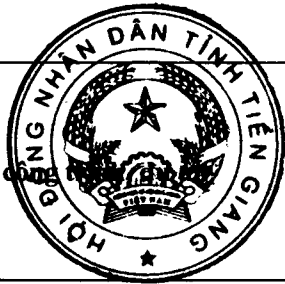
STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
5	Trụ sở khu phố Lãng 3	TT. Vàm Láng	0,03			0,03	0,150	Ngân sách huyện
6	Cụm Công nghiệp Gia Thuận 1	Xã Gia Thuận	50,0		50,0		175	Vốn doanh nghiệp
7	Đường tỉnh 871B nối dài (dẫn vào CCN Gia Thuận 1,2)	Xã Gia Thuận	2,64		1,44	1,2	10,0	Ngân sách tỉnh
8	Trung tâm Văn hóa- Thể thao Bình Ân	Xã Bình Ân	0,36	0,34		0,02	1,10	Ngân sách huyện
9	Công trình quốc phòng tỉnh	Xã Kiêng Phước	3,5			3,5	13,987	Ngân sách tỉnh
10	Đường phía bắc Sông Cản Lộc	TT. Vàm Láng	0,22			0,22	2,40	Ngân sách tỉnh
VIII. Huyện Tân Phước (Có 05 công trình, dự án)			20,74	2,63		18,11	57,41	
1	Trụ sở UBND xã Phước Lập	Xã Phước Lập	1,05	0,39		0,66	3,716	Ngân sách huyện
2	Trụ sở ấp Hòa Xuân	Xã Thạnh Hòa	0,24	0,09		0,15	0,65	Ngân sách huyện
3	Mở rộng bãi rác xã Tân Lập 1	Xã Tân Lập 1	10,99			10,99	39,84	Vốn xã hội hóa
4	Mở rộng đường Huyện 47 (đường Tây kênh Tây)	Xã Thạnh Tân, xã Tân Hòa Tây	6,05	2,15		3,90	6,000	Ngân sách nhà nước (nguồn du lịch)
5	Mở rộng đường Huyện 45C (đường Đông rạch Đào)	Xã Mỹ Phước	2,41			2,41	7,20	Ngân sách huyện
IX. Huyện Cai Lậy (Có 07 công trình, dự án)			9,26	4,22		5,04	59,07	
1	Đường Thanh Niên (ĐH.60)	Xã Cẩm Sơn	1,68			1,68	6,091	Ngân sách tỉnh
2	Đường Bình Phú - Bình Thạnh (ĐH.65, từ cầu kênh Kháng Chiến đến đường Nguyễn Văn Tiếp)	Xã Bình Phú	2,66	2,66			27,0	Ngân sách tỉnh
3	Công trình nhà tạm giữ Công an huyện	Xã Bình Phú	0,60	0,59		0,01	2,180	Vốn tạm ứng ngân sách huyện
4	Trường Mầm non Long Tiên	Xã Long Tiên	0,11			0,11	4,00	Ngân sách tỉnh
5	Trường Mầm non Thạnh Lộc	Xã Thạnh Lộc	0,26	0,26			12,30	Ngân sách tỉnh
6	Trung tâm y tế huyện	Xã Bình Phú	1,00			1,0	2,00	Xổ số kiến thiết
7	Đường vào trường Mẫu giáo ấp 10, xã Mỹ Thành Nam	Xã Mỹ Thành Nam	2,95	0,71		2,24	5,502	Ngân sách nhà nước + Vốn tài trợ
X. Huyện Cái Bè (Có 31 công trình, dự án)			48,50	6,39		42,11	309,02	
1	Trường Mầm non Tân Hưng	Xã Tân Hưng	0,40			0,40	6,032	Ngân sách tỉnh



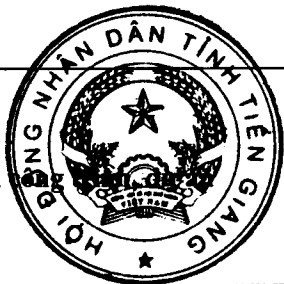
STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
2	Mở rộng đường Huyện 81	Xã Tân Hưng	0,20			0,20		Ngân sách huyện
3	Đường đò đê tuyến kênh 28	Xã Hòa Khánh	1,68			1,68	25,334	Ngân sách tỉnh (nông thôn mới)
4	Mở rộng đường từ QL30 đến Trường THPT Phạm Thành Trung	Xã An Thái Trung	1,01			1,01	15,231	Ngân sách tỉnh
5	Trường Mầm non Hậu Mỹ Phú	Xã Hậu Mỹ Phú	0,40	0,40			5,952	Ngân sách tỉnh
6	Mở rộng đường Huyện 71	Xã Hậu Thành, xã An Cư, xã Hòa Khánh	3,33			3,33	50,262	Ngân sách huyện
7	Đường Nam Một Thước	Xã Hậu Mỹ Trinh	0,78	0,13		0,65		Ngân sách tỉnh (nông thôn mới)
8	Đường Tây Kênh 7	Xã Hậu Mỹ Bắc A	1,31	1,31				Ngân sách tỉnh (nông thôn mới)
9	Đường Bà Găng kênh Một Thước - Hậu Mỹ Trinh	Xã Mỹ Hội, Hậu Mỹ Trinh	1,14	1,14				Ngân sách tỉnh (nông thôn mới)
10	Đường Đông Kênh 9	Xã Mỹ Hội, Hậu Mỹ Trinh	2,21	0,70		1,51		Ngân sách tỉnh (nông thôn mới)
11	Đường Huyện 71 (từ đường rẽ cao tốc đến cầu Chợ Giồng)	Xã Mỹ Hội	0,22			0,22		Ngân sách tỉnh (nông thôn mới)
12	Đường đập Ông Tải	Xã Hậu Mỹ Trinh	2,20			2,20		Ngân sách tỉnh (nông thôn mới)
13	Đường Vườn Chuối	Xã Hậu Mỹ Trinh	1,05	0,70		0,35		Ngân sách tỉnh (nông thôn mới)
14	Đường Tây kênh 9	Xã Hậu Mỹ Trinh	1,05	0,30		0,75		Ngân sách tỉnh (nông thôn mới)
15	Đường đất làng Khánh Chiến, đường nước giữa	Xã Mỹ Hội	1,51	0,41		1,10		Ngân sách tỉnh (nông thôn mới)
16	Đường Cầu Cháy - Một Thước	Xã Mỹ Hội	1,53	0,60		0,93		Ngân sách tỉnh (nông thôn mới)
17	Mở rộng đường dall kênh Nguyễn Văn Tiếp B	Xã Mỹ Trung	0,52			0,52		Ngân sách tỉnh (nông thôn mới)



STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
18	Đường và cầu tuyến Kênh 28	Xã Mỹ Trung	3,06			3,06		Ngân sách tỉnh (nông thôn mới)
19	Bến xe Hòa Hưng	Xã Hòa Hưng	0,10			0,10	1,508	Ngân sách huyện
20	Bến xe Hậu Mỹ Bắc A	Xã Hậu Mỹ Bắc A	0,10	0,10			1,488	Ngân sách huyện
21	Mở rộng đường Huyện 74B (đường đê cấp sông Tiền) thành ĐT.864B và các cầu; hộ ông Sáu Đen	Xã Hòa Khánh, Mỹ Đức Đông, Hòa Hưng	1,56			1,56	7,982	Ngân sách tỉnh
22	Mở rộng đường Huyện 74 (đoạn từ Trường TH thị trấn Cái Bè đến Cầu Số 2)	TT. Cái Bè	0,49			0,49		Ngân sách Trung ương (nguồn du lịch)
23	Đường Xẻo Mây (giai đoạn 2)	TT. Cái Bè, xã Hòa Khánh	0,44			0,44		Ngân sách huyện
24	Đường tổ 16, 17 ấp Hậu Vinh	Xã Hậu Thành	1,44	0,60		0,84		Ngân sách huyện
25	Xử lý đê đê sông Tiền (hộ ông Đức, ông Dân)	Xã Hòa Hưng	0,36			0,36		Ngân sách huyện
26	Xử lý đê đê sông Cái Lớn	Xã Tân Thanh	0,44			0,44		Ngân sách huyện
27	Xử lý tuyến đê đê Rạch Ruộng	Xã Tân Hưng	1,26			1,26		Ngân sách huyện
28	Mở rộng đường Tỉnh 875	TT. Cái Bè	1,92			1,92		Ngân sách tỉnh
29	Đường Lộ Gòn qua xã An Cư, TT Cái Bè, Đông Hòa Hiệp	Xã An Cư, TT Cái Bè, xã Đông Hòa Hiệp	5,99			5,99		Ngân sách tỉnh
30	Đường An Ninh - An Hòa	Xã Đông Hòa Hiệp	0,80			0,80		Ngân sách huyện
31	Công viên (Bờ kè Sông Tiền kết hợp bên trái cây và khu đô thị)	TT. Cái Bè	10,0			10,0	195,226	Ngân sách Trung ương (nguồn du lịch)
XI. Huyện Chợ Gạo (Có 32 công trình, dự án)			62,05	5,82		56,23	246,98	
1	Mở rộng sân bóng đá	Xã An Thạnh Thủy	0,34			0,34	0,85	Ngân sách huyện
2	Mở mới Trụ sở ấp Thạnh Hoà	Xã An Thạnh Thủy	0,09	0,09			0,22	Ngân sách huyện
3	Mở rộng Trụ sở ấp Bình Thủy	Xã An Thạnh Thủy	0,01			0,01	0,03	Ngân sách huyện
4	Mở rộng Trụ sở ấp An Quới	Xã An Thạnh Thủy	0,04			0,04	0,10	Ngân sách huyện
5	Nhà văn hóa liên ấp Thạnh Khiết - An Khương	Xã An Thạnh Thủy	0,35			0,35	0,87	Ngân sách huyện



STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
6	Nhà văn hóa liên ấp Thạnh Hiệp – Thạnh Hòa – Thạnh An	Xã An Thạnh Thủy	0,09			0,09	0,21	Ngân sách huyện
7	Mở rộng đường kênh 7 Cho (phía Đông)	Xã Bình Ninh	0,13	0,04		0,09	0,40	Ngân sách huyện
8	Bĩa Cắm Thù Bình Ninh	Xã Bình Ninh	0,07			0,07	0,20	Ngân sách huyện
9	Nâng cấp kênh Chợ Gạo (giai đoạn 2)	Xã Bình Phan, Xã Bình Phục Nhứt, Thị trấn Chợ Gạo	42,36	0,84		41,52	178,93	Vốn BOT
10	Khu tái định cư ấp Bình Thọ Thượng dự án kênh Chợ Gạo (giai đoạn 2)	Xã Bình Phan	2,50	0,93		1,57	8,75	Vốn BOT
11	Khu tái định cư Tân Thạnh dự án kênh CG (giai đoạn 2)	Xã Bình Phan	3,10			3,10	10,86	Vốn BOT
12	Mở mới trụ sở ấp Tân Thắng	Xã Tân Thuận Bình	0,05			0,05	0,18	Ngân sách huyện
13	Khu hành chánh, y tế, khu dân cư, đình, nhà văn hóa, quỹ tín dụng nhân dân	Xã Bình Phục Nhứt	3,10	2,13		0,97	12,39	Vốn BOT
14	Đường Trần Văn Ứng (nối dài)	Thị trấn Chợ Gạo	0,31			0,31	2,50	Xổ số kiến thiết
15	Trường Mẫu giáo Bình Phục Nhứt	Xã Bình Phục Nhứt	0,30			0,30	0,90	Vốn ngành giáo dục
16	Bến chợ	Thị trấn Chợ Gạo	2,90			2,90	17,40	Xổ số kiến thiết
17	Mở mới Trụ sở ấp Tân Hoà	Xã Xuân Đông	0,05			0,05	0,10	Ngân sách huyện
18	Mở rộng Trụ sở ấp Tân Ninh	Xã Xuân Đông	0,02			0,02	0,04	Ngân sách huyện
19	Mở mới đường chùa tại ấp Tân Hòa	Xã Xuân Đông	0,25			0,25	0,63	Ngân sách huyện
20	Mở rộng đường Bắc kênh Xuân Hòa	Xã Xuân Đông	0,65			0,65	1,63	Ngân sách huyện
21	Mở mới Trụ sở ấp Tân Thạnh	Xã Xuân Đông	0,06			0,06	0,14	Ngân sách huyện
22	Đường bến đò Tam Hiệp	Xã Hòa Định	0,06			0,06	0,15	Ngân sách huyện
23	Mở mới Trụ sở ấp Long Định	Xã Hòa Định	0,01			0,01	0,03	Ngân sách huyện
24	Nhà văn hóa xã Hòa Tịnh	Xã Hòa Tịnh	2,00			2,00	0,60	Ngân sách huyện
25	Trụ sở văn hóa ấp Bình Hòa	Xã Long Bình Điền	0,05			0,05	0,15	Ngân sách huyện
26	Trụ sở văn hóa ấp Tân Long	Xã Long Bình Điền	0,05			0,05	0,15	Ngân sách huyện
27	Trụ sở văn hóa ấp Điền Mỹ	Xã Long Bình Điền	0,05			0,05	0,15	Ngân sách huyện
28	Mở rộng bãi rác huyện Chợ Gạo	Xã Thanh Bình	1,50	1,50			3,75	Ngân sách huyện
29	Mở rộng trụ sở ấp Tân Mỹ	Xã Tân Bình Thạnh	0,20			0,20	0,60	Ngân sách huyện
30	Mở mới trụ sở ấp Bình Cách	Xã Tân Bình Thạnh	0,11			0,11	0,32	Ngân sách huyện



STT	Tên	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
31	Mở mới sân bóng đá xã Mỹ Tịnh An	Xã Mỹ Tịnh An	1,20	0,29		0,91	3,60	Ngân sách huyện
32	Khu văn hóa thể thao ấp Trung Hòa-Trung Chánh-Trung Lợi	Xã Trung Hòa	0,05			0,05	0,15	Ngân sách huyện
215	TỔNG		331,85	70,22	51,44	210,19	2.416,26	



Biểu số: 02

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC QUY HOẠCH, KÊU GỌI ĐẦU TƯ, LÀM CƠ SỞ THU HỒI ĐẤT KHI CÓ NGUỒN VỐN HOẶC NHÀ ĐẦU TƯ VÀO THỰC HIỆN

theo Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
I. Thành phố Mỹ Tho (Có 36 công trình, dự án)			153,74			153,74	2538,00	
1	Dự án xây dựng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ (mở rộng)	Xã Tân Mỹ Chánh	0,52			0,52	50,0	Vốn Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn
2	Mở rộng Trạm cảnh sát giao thông đường thủy (Vàm Kỳ Hôn)	Xã Tân Mỹ Chánh	0,35			0,35		Vốn ngành an ninh
3	Bệnh viện đa khoa Trung tâm tỉnh	Xã Phước Thạnh	8,0			8,0	2350	Vốn trái phiếu Chính phủ + Ngân sách tỉnh
4	Đường dây 110kv mạch 2 Cần Đước - Gò Công - Trạm 220kv Mỹ Tho	TP. Mỹ Tho	0,56			0,56		Vốn ngành điện
5	Trường Tiểu học Thanh Trị	Xã Mỹ Phong	0,32			0,32		
6	Trường THCS Mỹ Phong	Xã Mỹ Phong	0,5			0,50	40,0	
7	Mở rộng sân vận động xã	Xã Thới Sơn	0,6			0,6	8,80	
8	Mở rộng khu TDTT phía Đông	Xã Tân Mỹ Chánh	1,02			1,02		Mời gọi đầu tư
9	Đường Nguyễn Trung Trực (đoạn Anh Giác đến Quốc lộ 50)	Xã Đạo Thạnh, xã Mỹ Phong	0,62			0,62		
10	Đường Lê Văn Phẩm (đoạn Lý Thường Kiệt - ngã 3 chợ đêm)	Phường 5, phường 6	0,31			0,31	40,0	
11	Dự án đường Lê Văn Phẩm (đoạn 2) đoạn nối vào trường THPT Chuyên Tiền Giang	Xã Trung An	0,1			0,1		
12	Đường Dương Khuy nối dài	Phường 6	0,44			0,44	35,0	
13	Đường Lê Văn Duyệt nối dài	Phường 1	0,24			0,24	6,0	



STT	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
14	Dự án phòng chống xói lở ổn định bờ sông Tiền khu vực cồn Tân Long	Phường Tân Long	0,35		0,35		
15	Dự án chống ngập tại cù lao Thới Sơn	Xã Thới Sơn	4,2		4,2		
16	Chợ và Khu phố chợ	Phường 6	1,66		1,66	84	Mời gọi đầu tư
17	Chợ Thới Sơn	Xã Thới Sơn	0,2		0,2	5,0	
18	Chợ cá nước ngọt	Phường 2	0,2		0,2		
19	Dự án đầu tư nhà máy xử lý nước thải thành phố	Xã Tân Mỹ Chánh, xã Trung An	30		30	2870	Mời gọi đầu tư
20	Mở rộng đường giao thông các khu phố: đường hẻm 2, tổ 10 và tổ 12; hẻm 9, tổ 11; đường tổ 6	Phường 10	0,08		0,08	1,0	Ngân sách thành phố + Nhân dân đóng góp
21	Cầu qua sông Bảo Định	Phường 5, xã Đạo Thanh	0,34		0,34	40,0	
22	Cầu làng nghề ấp Hội Gia	Xã Mỹ Phong	0,01		0,01	4,0	
23	Đường nối từ hẻm khu phố 1 qua đường Trần Ngọc Giải	Phường 6	0,23		0,23		Vốn nâng cấp đô thị
24	Đường vào trường Nam Định	Phường 6	0,09		0,09		Vốn nâng cấp đô thị
25	Đường nối từ Trung tâm Hành chính phường 9 đến đường Thái Sanh Hạnh	Phường 9	0,14		0,14	9,0	
26	Đường Ba Thiện	Xã Phước Thạnh	0,83		0,83	6,0	
27	Đường giao thông nông thôn liên ấp, liên xã Thới Sơn: đường giao thông ấp Thới Hòa, đường lộ đuôi cồn, đường vào sân banh, đường vành đai Du lịch Thới Sơn 1, đường bờ Nam ấp Thới Thạnh, đường Bắc rạch Bà Ngoạn 1+2, đường bến đò Tư Đồ Thới Thạnh, đường cầu tàu 1+2 ấp Thới Thạnh, đường Giáo Ninh Thới Thạnh, đường Sáu Chót giai đoạn 2...	Xã Thới Sơn	0,22		0,22	16,75	Ngân sách thành phố (10 tỷ đồng) + Ngân sách tỉnh (6,75 tỷ đồng)



STT	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
28	Khu dân cư kênh Xáng Cụt (giai đoạn 2)	Phường 6	10,05		10,05	150,0	Mời gọi đầu tư
29	Khu dân cư Trung An	Xã Trung An	22,0		22,0	118,0	Mời gọi đầu tư
30	Đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư 02 bên đường	Xã Đạo Thạnh	27,0		27,0	1860	Mời gọi đầu tư
31	Rạp chiếu phim tiêu chuẩn quốc tế	Phường 6	0,5		0,5	10,0	Mời gọi đầu tư
32	Các tuyến đường kết nối với đường dọc sông Tiền	Phường 1, 4, 6	0,96		0,96	57,881	
33	Đường Đoàn Thị Nghiệp (đoạn từ Nguyễn Thị Thập đến đường Tỉnh 870B)	Phường 10, xã Trung An	1,71		1,71	40,935	
34	Dự án Khu đô thị Sao Mai phường 10 (giai đoạn 1 và giai đoạn 2)	Phường 10	38,29		38,29	894	Vốn doanh nghiệp
35	Dự án kè chống sạt lở sông Bảo Định	Xã Đạo Thạnh, xã Mỹ Phong	0,6		0,6	32,23	
36	Trạm biến điện Đường dây 110kV mạch 2 Cần Đước - Gò Công - Trạm 220kV - Mỹ Tho	Xã Tân Mỹ Chánh	0,5		0,5		Vốn ngành điện
II. Huyện Châu Thành (Có 17 công trình, dự án)			93,93		93,93	2454,25	
1	Cụm Công nghiệp Tân Lý Đông	Xã Tân Lý Đông	50,0		50,0	200	Mời gọi đầu tư
2	Nhà văn hóa xã Bình Đức	Xã Bình Đức	0,20		0,20	4,0	Ngân sách huyện
3	Trạm y tế Dưỡng Diễm	Xã Dưỡng Diễm	0,10		0,10	0,363	Ngân sách huyện
4	Trạm y tế + Nhà văn hóa xã Hữu Đạo	Xã Hữu Đạo	0,10		0,10	0,90	Ngân sách huyện
5	Trường Mầm non Long Hưng	Xã Long Hưng	0,30		0,30	7,50	Ngân sách huyện
6	Hồ bơi Trường tiểu học Tam Hiệp	Xã Tam Hiệp	0,10		0,10	0,363	Vốn tài trợ
7	Khu ký túc xá, thể thao trường ĐH Tiền Giang	Xã Thân Cửu Nghĩa	1,75		1,75	10,136	Vốn xã hội hóa
8	Trạm biến áp 110kV Châu Thành và đường dây đấu nối	Xã Song Thuận, xã Vĩnh Kim, xã Đông Hòa, xã Long Định	1,80		1,80	332,461	Vốn ngành điện
9	Đường dây 500kV Mỹ Tho - Đức Hòa	Xã Diễm Hy, xã Nhị Bình	8,62		8,62	21,310	Vốn ngành điện
10	Chợ Song Thuận	Xã Song Thuận	0,75		0,75	2,719	Mời gọi đầu tư



STT		Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
11	Chợ Dưỡng Diễm	Xã Dưỡng Diễm	1,0			1,0	3,625	Mời gọi đầu tư
12	Chợ Long Hưng	Xã Long Hưng	0,20			0,20	0,725	Ngân sách huyện
13	Chợ Tân Hương	Xã Tân Hương	0,100			0,100	0,363	Mời gọi đầu tư
14	Đường tỉnh 866 (huyện Châu Thành)	Xã Tân Lý Tây, xã Tân Hương, xã Tân Lý Đông, xã Tân Hội Đông	2,67			2,67	6,670	
15	Đường tỉnh 867 (huyện Châu Thành)	Xã Long Định	1,23			1,23	3,080	
16	Đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư 02 bên đường	Xã Long An, xã Thân Cửu Nghĩa	25,0			25,0	1.860	Mời gọi đầu tư
17	Đường vào Trường tiểu học Hữu Đạo	Xã Hữu Đạo	0,01			0,01	0,036	Ngân sách huyện
III. Huyện Tân Phú Đông (Có 26 công trình, dự án)			9,54	3,31		6,23	99,89	
1	Đường Trường học Tân Quý (đoạn 2)	Xã Tân Thới	0,37			0,37	1,500	Vốn trái phiếu Chính phủ
2	Đường Phú Hữu 4 và cầu nông trường	Xã Phú Tân	0,19	0,09		0,10	1,500	Vốn trái phiếu Chính phủ
3	Đường Lý Ngương 3	Xã Phú Đông	0,20	0,20			1,91	Vốn trái phiếu Chính phủ
4	Đường Sáu Đồng	Xã Tân Phú	0,70	0,40		0,30	1,65	Vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới + Vốn trái phiếu Chính phủ
5	Cầu Bàn Ranh 2	Xã Phú Đông	0,02	0,02			1,14	Vốn tín dụng ưu đãi
6	Đường cặp sông Cửa Trung-Tân Hòa (đoạn 2)	Xã Tân Thạnh	0,42	0,10		0,32	1,23	Vốn tín dụng ưu đãi
7	Đường Giồng Keo 5 (đường ông 2 Nhỏ)	Xã Phú Thạnh	0,35	0,10		0,25	2,250	Vốn trái phiếu Chính phủ
8	Cầu Kênh Xáng Tân Xuân	Xã Tân Phú	0,25	0,25			1,10	Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững



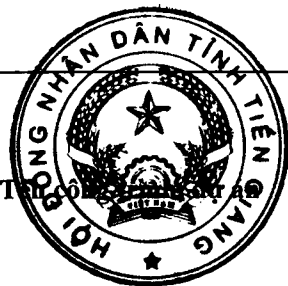
STT		Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
9	Đường liên ấp Tân Phú - Cả Thu 1	Xã Phú Thạnh	0,42	0,32		0,10	1,50	Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững
10	Cầu đê bao trên đường Bờ Sỏi	Xã Phú Đông	0,03	0,03			1,10	Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững
11	Đường Lộ Miếu xã Tân Thới	Xã Tân Thới	0,26			0,26	0,90	Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững
12	Đường cặp sông Cửa Đại tổ 5 ấp Tân Hòa	Xã Tân Thạnh	0,80	0,20		0,60	1,00	Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững
13	Đường xóm ấp Giồng Keo 4 (đoạn 2)	Xã Phú Thạnh	0,22	0,20		0,02	0,45	Vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
14	Đường Tổ 9 ấp Tân Phú	Xã Tân Thới	0,16			0,16	0,50	Vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
15	Đường Sáu Đồng (đoạn 3)	Xã Tân Phú	0,56	0,25		0,31	0,45	Vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
16	Đường liên ấp Tân Hòa - Tân Lập	Xã Tân Thạnh	0,30	0,10		0,20	0,94	Vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
17	Đường Ngô Văn Thậy (đoạn 2, đoạn 3)	Xã Phú Đông	0,35	0,35			0,94	Vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
18	Đường Cửa Đại tổ 2, 3 ấp Tân Lập	Xã Tân Thạnh	1,60	0,60		1,00	1,60	Vốn trái phiếu Chính phủ
19	Đường Bảy Thập	Xã Phú Thạnh	0,16	0,10		0,06	0,50	Vốn trái phiếu Chính phủ



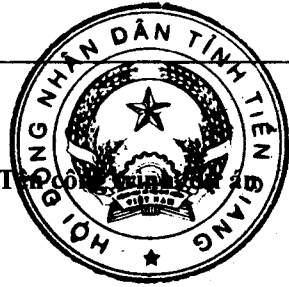
STT	Tên công trình dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
20	Cầu Rạch Lá (trên đường Nguyễn Thị Cúc)	Xã Phú Đông	0,02			0,02	1,000	Vốn trái phiếu Chính phủ
21	Đường kênh ranh	Xã Phú Tân	0,24			0,24	0,93	Vốn trái phiếu Chính phủ
22	Chợ Tân Thới	Xã Tân Thới	0,30			0,30	3,8	Mời gọi đầu tư
23	Nâng cấp đường Huyện 84 và bến phà Tân Thới - Bình Ninh	Xã Tân Thới	1,40			1,40	30,0	Mời gọi đầu tư
24	Bến phà Vàm Giồng	Xã Tân Thới	0,05			0,05	20,0	Mời gọi đầu tư
25	Bến phà Rạch Vách	Xã Tân Thới	0,10			0,10	20,0	Mời gọi đầu tư
26	Mở rộng các đoạn cong trên đường 877B	Xã Phú Tân	0,07			0,07	2,00	
IV. Thị xã Gò Công (Có 15 công trình, dự án)			150,18	119,64		30,54	1029,16	
1	Trường Tiểu học Phường 3	Phường 3	1,0	0,4		0,6	15,0	
2	Đường Vành Đai phía Đông	Xã Long Hưng	13,73	9,80		3,93	14,156	
3	Bệnh viện đa khoa TXGC (mở rộng Trung tâm y tế TXGC) theo TB số 252 của BTV Tỉnh ủy	Phường 3	0,83			0,83	100,0	Vốn đầu tư qua ngành
4	Đường huyện 97	Xã Long Hưng	1,6	1,00		0,60	24,0	
5	Cụm công nghiệp Mỹ Lợi	Xã Bình Đông	50,00	32,44		17,56	481,0	Mời gọi đầu tư
6	Đường vào cụm công nghiệp Mỹ Lợi	Xã Bình Đông	4,50	2,93		1,57		Mời gọi đầu tư
7	Đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và khu dân cư hai bên đường	Phường 3, Phường 4, xã Long Chánh	7,714	4,00		3,714	95,0	Mời gọi đầu tư
8	Nhà máy thu gom, xử lý nước thải đô thị thị xã Gò Công	Xã Long Hưng	10,00	8,74		1,26	200,0	Mời gọi đầu tư
9	Sân bóng đá mini	Xã Tân Trung	0,10			0,10		Mời gọi đầu tư
10	Sân bóng đá mini	Xã Bình Đông	0,10			0,10		Mời gọi đầu tư



STT		Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
11	Sân bóng đá mini	Xã Bình Xuân	0,10			0,10		Mời gọi đầu tư
12	Chợ Cộng Lạc, xã Bình Đông	Xã Bình Đông	0,15	0,15				Mời gọi đầu tư
13	Chợ Năm Châu, xã Bình Đông	Xã Bình Đông	0,08			0,08		Mời gọi đầu tư
14	Khu Tái định cư xã Bình Đông	Xã Bình Đông	60,0	60,0			100,0	Mời gọi đầu tư
15	Đường dây 110kV mạch 2 Cần Đước - Gò Công - Trạm 220kV Mỹ Tho	thị xã Gò Công	0,275	0,175		0,1		Vốn ngành điện
V. Thị xã Cai Lậy (Có 20 công trình, dự án)			64,42	43,87		20,55	273,90	
1	Cụm Công nghiệp Mỹ Phước Tây	Xã Mỹ Phước Tây	50,00	40,91		9,09	124,8	
2	Nhà văn hóa phường Nhị Mỹ	Phường Nhị Mỹ	0,20			0,20	5,0	
3	Nhà văn hóa xã Phú Quý	Xã Phú Quý	0,20			0,20	4,0	
4	Nhà văn hóa xã Mỹ Hạnh Trung	Xã Mỹ Hạnh Trung	0,20	0,20			3,0	
5	Trạm y tế phường 4	Phường 4	0,05			0,05	1,1	
6	Trường Mầm non Nhị Mỹ	Phường Nhị Mỹ	0,20			0,20	5,0	
7	Trường Mầm non Nhị Quý	Xã Nhị Quý	0,40			0,40	10,0	
8	Trường Mầm non Tân Bình (Phường 3)	Phường 3	0,20	0,20			5,0	
9	Mở rộng Trường tiểu học Tân Bình	Xã Tân Bình	0,13	0,13			2,9	
10	Trường THCS Mỹ Hạnh Đông	Xã Mỹ Hạnh Đông	0,40	0,40			9,8	
11	Trường Mầm non Quốc Tế	Phường 4	0,70	0,30		0,40	70,0	
12	Đường tỉnh 874B (đường liên xã Nhị Quý - Mỹ Long)	Xã Nhị Quý	0,41			0,41	2,7	
13	Mở rộng đường huyện 63	Xã Thanh Hòa	0,53			0,53	3,5	
14	Mở rộng ĐH 57B (Bình Phú - Tân Bình)	Xã Tân Bình	0,56	0,07		0,49	3,7	



STT	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
15	Đê Đông kênh Kháng Chiến	Xã Mỹ Hạnh Đông	0,42	0,42		1,0	
16	Đê bao từ kênh ranh đến kênh Mỹ Long - Bà Kỳ	Xã Tân Hội	0,11		0,11	0,3	
17	Đê bao Bắc Ban Chón-Đông kênh Thanh Niên - Mỹ Hạnh Đông	Xã Tân Hội	1,59	1,13	0,46	4,0	
18	Đê bao Đông Sông Ba Rài	Xã Thanh Hòa	3,08		3,08	8,3	
19	Đê Ô bao 2 (Tây kênh Ông Mười-kênh Lộ Dây Thép)	Phường Nhị Mỹ	2,40	0,11	2,29	6,5	
20	Đường Bắc Cả Chuối (ấp 6, 7-xã Tân Bình)	Xã Tân Bình	2,64		2,64	3,3	
VI. Huyện Gò Công Tây (Có 24 công trình, dự án)			49,49	34,28	15,21	488,85	
1	4 sân tennis	TT. Vĩnh Bình	1,00	1,00		3,0	Xã hội hóa
2	Sân vận động Thạnh Nhứt	Xã Thạnh Nhứt	1,20		1,20	3,6	
3	Lò giết mổ tập trung	Xã Bình Nhi	0,63		0,63	1,892	
4	Mở rộng Trường THCS Vĩnh Hựu	Xã Vĩnh Hựu	0,20	0,20		0,600	
5	Đường Bình An 2	Xã Vĩnh Hựu	0,08		0,08	0,350	
6	Trạm y tế xã Đồng Sơn	Xã Đồng Sơn	0,05		0,05	0,150	
7	Nghĩa trang nhân dân Đồng Sơn	Xã Đồng Sơn	3,00	3,00			Mời gọi đầu tư
8	Công trình đường dây 110Kv Mạch 2-Cân Đức-Gò Công - Trạm 220Kv Mỹ Tho	Xã Đồng Sơn	0,94	0,94			Vốn ngành điện
9	Cụm Công nghiệp Long Bình	Xã Bình Tân	20,00	16,16	3,84	307	Mời gọi đầu tư
10	Mở rộng Trường THCS Bình Tân	Xã Bình Tân	0,20		0,20	0,600	
11	Khu hành chính xã Long Bình	Xã Long Bình	1,00		1,00	19,545	
12	Trường Tiểu học Long Bình III	Xã Long Bình	0,50		0,50	1,500	
13	Nghĩa trang nhân dân Long Bình	Xã Long Bình	4,50	4,50			Mời gọi đầu tư
14	Mở rộng Trường Mẫu giáo xã Thành Công	Xã Thành Công	0,10		0,10	0,300	
15	Trường Tiểu học Đồng Thạnh	Xã Đồng Thạnh	0,10		0,10	0,300	
16	Đường ranh xã Thạnh Trị - Yên Luông	Xã Thạnh Trị	0,16	0,16		0,700	
17	Đường ranh xã (kênh ranh)	Xã Thạnh Trị	0,04		0,04	0,166	
18	Đường Lộ Đình	Xã Thạnh Trị	2,15	0,60	1,55	9,384	
19	Mở rộng Trường Mẫu giáo Yên Luông	Xã Yên Luông	0,14		0,14	0,420	



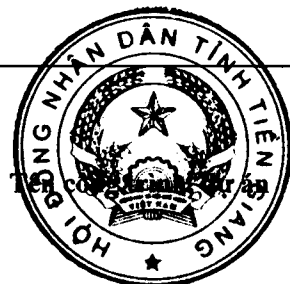
STT	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
			Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
20	Đường kênh giữa ấp Long Bình xã Yên Lương	Xã Yên Lương	0,51	0,49	0,02	2,231	
21	Công ty may xã Thạnh Nhựt	Xã Thạnh Nhựt	5,00	5,00		100,0	Mời gọi đầu tư
22	Cửa hàng xăng dầu	Xã Thạnh Nhựt	0,38	0,36	0,02	3,5	Mời gọi đầu tư
23	Cửa hàng xăng dầu	Xã Bình Phú	0,56		0,56	3,5	Mời gọi đầu tư
24	Đường tránh TT Vĩnh Bình	TT Vĩnh Bình, xã Long Bình	7,05	1,87	5,18	30,114	
VII. Huyện Gò Công Đông (Có 06 công trình, dự án)			7,12	3,24	1,24	2,64	2,00
1	Đền thờ Trương Định	Xã Gia Thuận	1,14	1,14		0,800	
2	Trạm Hàng hải Vàm Láng	TT. Vàm Láng	1,24		1,24		Vốn doanh nghiệp
3	Đường tránh Tân Tây	Xã Tân Tây	1,11	0,34	0,77	1,20	
4	Huyện lộ 07	Xã Kiểng Phước, Xã Tân Thành, Xã Tăng Hòa	1,93	0,75	1,18		
5	Đường Đông kênh 2	Xã Tân Điền	1,1	0,58	0,52		
6	Đường Bờ Rổi	Xã Tân Điền	0,6	0,43	0,17		
VIII. Huyện Tân Phước (Có 15 công trình, dự án)			693,72	9,69	684,03	1436,46	
1	Mở rộng khu bảo tồn xã Thạnh Tân	Xã Thạnh Tân	250,0		250,0	250,0	
2	Khu chăn nuôi tập trung	Xã Thạnh Hòa	200,0		200,0	552,0	
3	Cơ sở giết mổ gia súc xã Phú Mỹ	Xã Phú Mỹ	0,40	0,40		4,20	
4	Cơ sở giết mổ gia súc xã Tân Hòa Tây	Xã Tân Hòa Tây	0,40		0,4	4,200	
5	Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Phước	Xã Tân Hòa Đông	2,00		2,0	6,0	
6	Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Phước	Xã Tân Lập 2	2,00		2,0	6,0	
7	Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Phước	Xã Tân Hòa Tây	2,50		2,5	7,5	
8	Đồn Công an khu công nghiệp Long Giang	Xã Tân Lập 1	0,10		0,10	0,30	
9	Cụm công nghiệp Thạnh Tân	Xã Thạnh Tân	50,00		50,00	562,50	
10	Trường THCS Phước Lập	Xã Phước Lập	1,00	0,24	0,76	14,00	



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
11	Mở rộng đường Tỉnh 866	Xã Phú Mỹ, Tân Hòa Thành	1,97	0,86		1,11	6,93	
12	Mở rộng đường Tỉnh 867	TT Mỹ Phước, Xã Phước Lập, Xã Mỹ Phước, Xã Thạnh Mỹ	5,34			5,34	22,83	
13	Đường điện 500kV Mỹ Tho - Đức Hòa	Xã Phước Lập, Mỹ Phước, Hưng Thạnh, Tân Hòa Đông	27,00	7,60		19,40		Vốn ngành điện
14	Đường điện 500kV Sông Hậu - Đức Hòa	Xã Thạnh Hòa, Thạnh Tân	1,00	0,58		0,42		Vốn ngành điện
15	Khu xử lý chất thải rắn phía Tây	Xã Mỹ Phước	150			150		Vốn doanh nghiệp
IX. Huyện Cai Lậy (Có 18 công trình, dự án)			71,09	14,52		56,57	3783,19	
1	Đường vào trường Tiểu học Mỹ Thành Nam, ấp 9A	Xã Mỹ Thành Nam	2,54	1,70		0,84	10,048	
2	Đường liên 6 xã (đoạn từ ĐT 868 - Sông Ba Rài)	Xã Long Trung, Xã Cẩm Sơn	3,97			3,97	43,59	
3	Đường Đông kênh Ba Muồng	Xã Long Tiên	0,89			0,89	12,12	
4	Đường nam Kênh Hai Hạt	Xã Thạnh Lộc, Xã Phú Cường	5,46	0,48		4,98	7,60	
5	Đường Đông Ba Rài	Xã Cẩm Sơn, Xã Hội Xuân	2,10			2,1	7,613	
6	Đường Đông kênh 10	Xã Thạnh Lộc, Xã Mỹ Thành Nam	4,80	0,16		4,64	17,037	
7	Đường Long Tiên - Tam Bình	Xã Long Tiên, Xã Tam Bình	1,70			1,70	7,50	
8	Đường dây 500kV Sông Hậu - Đức Hòa	Xã Mỹ Thành Bắc, Xã Thạnh Lộc, Xã Phú Cường	1,18	1,18			3.490,6	Vốn ngành điện



STT		Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
9	Trường Tiểu học Phú Cường 1, ấp 6	Xã Phú Cường	0,05			0,05	12,80	
10	Nhà máy nước Hiệp Đức	Xã Hiệp Đức	2,20			2,2	100,0	Vốn doanh nghiệp
11	Mở rộng Trường Tiểu học Long Trung 2	Xã Long Trung	0,15			0,15	0,544	
12	Xây dựng chợ xã Hiệp Đức	Xã Hiệp Đức	0,50			0,5	1,813	Mời gọi đầu tư
13	Đường Tây sông Bình Phú - Phú An	Xã Bình Phú, Xã Phú An	7,42			7,42	26,9	
14	Tuyển dân cư Đông Chà Là - Thầy Cai	Xã Thạnh Lộc, xã Phú Nhuận	10,09	2,00		8,09	12,106	Ngân sách TW hỗ trợ
15	Tuyển dân cư Đông Đường nước - Tây Rạch Muồng	Xã Mỹ Thành Nam, xã Phú Nhuận	7,60	2,00		5,60	9,120	Ngân sách TW hỗ trợ
16	Tuyển dân cư Đông Kênh 10 - Mối Nhíp	Xã Mỹ Thành Nam, xã Thạnh Lộc	11,61	2,00		9,61	13,930	Ngân sách TW hỗ trợ
17	Tuyển dân cư Nam Cà Gáo ấp 3 - ấp 4, xã Mỹ Thành Bắc	Xã Mỹ Thành Nam, xã Mỹ Thành Bắc	3,63	1,00		2,6	3,630	Ngân sách TW hỗ trợ
18	Tuyển dân cư kênh Kháng Chiến	Xã Mỹ Thành Nam	5,20	4,00		1,20	6,240	Ngân sách TW hỗ trợ
X. Huyện Cái Bè (Có 18 công trình, dự án)			35,52	4,48		31,04	323,32	
1	Khu Trung tâm thương mại TT.Cái Bè	Thị trấn Cái Bè	7,0			7,0		Mời gọi đầu tư
2	Đường bờ bao khu dân cư Thiện Trí - Thiện Trung (ĐH 76 dự kiến)	Xã Thiện Trí, xã Thiện Trung	4,15	1,72		2,43	62,238	Ngân sách TW (Cụm, tuyển dân cư)
3	Mở rộng đường bờ bao Khu dân cư ấp Bình - ấp Thống (trạm y tế - rạch Sao)	Xã Hòa Hưng	0,38			0,38	5,746	Ngân sách TW (Cụm, tuyển dân cư)
4	Mở rộng đường bờ bao Khu dân cư Tây Ông Mễ	Xã Mỹ Lương	1,25			1,25	18,824	Ngân sách TW (Cụm, tuyển dân cư)
5	Mở rộng đường bờ bao Khu dân cư ấp An Lạc	Xã An Thái Đông	0,93			0,93	14,047	Ngân sách TW (Cụm, tuyển dân cư)
6	Mở rộng đường Tây sông Rạch Đào	Xã Tân Hưng	1,13			1,13	17,078	Ngân sách TW (Cụm, tuyển dân cư)
7	Mở rộng đường bờ Nam kênh 5 Ty	Xã Mỹ Tân	0,23			0,23	3,468	Ngân sách TW (Cụm, tuyển dân cư)



STT		Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
8	Mở rộng đường bờ bao Khu dân cư kênh Nguyễn Văn Tiếp B, ấp Mỹ Hiệp	Xã Mỹ Trung	0,13			0,13	1,936	Ngân sách TW (Cụm, tuyến dân cư)
9	Mở rộng đường bờ bao Khu dân cư Mỹ Phú - Mỹ Quới.	Xã Mỹ Đức Đông	1,58			1,580	23,747	Ngân sách TW (Cụm, tuyến dân cư)
10	Mở rộng đường bờ bao Khu dân cư Rạch Cỏ	Xã Thiện Trí	0,34			0,34	5,09	Ngân sách TW (Cụm, tuyến dân cư)
11	Mở rộng đường bờ bao Khu dân cư lộ Trâm Bầu	Xã Đông Hòa Hiệp, xã An Cư	1,25			1,25	18,760	Ngân sách TW (Cụm, tuyến dân cư)
12	Mở rộng đường Khu dân cư Tây Cầu Ngang	Xã An Cư	1,20			1,20	18,096	Ngân sách TW (Cụm, tuyến dân cư)
13	Mở rộng đường giáp nước đội 2 Hậu Vinh	Xã Hậu Thành	0,39			0,39	5,851	Ngân sách TW (Cụm, tuyến dân cư)
14	Mở rộng đường bờ bao Khu dân cư Tây kênh 8, Quan Cư	Xã Hậu Mỹ Trinh, xã Hậu Mỹ Bắc A	3,09	0,17		2,92	46,494	Ngân sách TW (Cụm, tuyến dân cư)
15	Mở rộng đường bờ bao Khu dân cư cây Dùm - Hồng XiNa	Xã Hậu Mỹ Trinh	1,50	0,60		0,90	22,50	Ngân sách TW (Cụm, tuyến dân cư)
16	Mở rộng đường bờ bao Khu dân cư Bắc kênh Một Thước	Xã Hậu Mỹ Bắc A	0,38	0,11		0,27	5,708	Ngân sách TW (Cụm, tuyến dân cư)
17	Chỉnh dòng Kênh 8	Xã An Cư	7,00			7,00		
18	Đường dây 500KV Sông Hậu Đức Hòa	Xã An Hữu, xã An Thái Trung, xã Tân Thanh, xã Mỹ Tân, xã Thiện Trung, xã Mỹ Đức Tây, xã Mỹ Đức Đông, xã Hậu Mỹ Trinh, xã Mỹ Lợi A	3,59	1,883		1,71	53,734	Vốn ngành điện
XI. Huyện Chợ Gạo (Có 50 công trình, dự án)			124,94	10,87		114,07	2404,22	
1	Mở rộng đường Liên Hồng	Xã An Thạnh Thủy	0,19	0,01		0,18	0,59	
2	Công trình phòng thủ xã An Thạnh Thủy (ấp An Quới)	Xã An Thạnh Thủy	1,50			1,50	3,75	



STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
3	Công trình phòng thủ xã An Thạnh Thủy (ấp Bình Thủy)	Xã An Thạnh Thủy	1,50	1,50			3,75	
4	Mở rộng đường Xóm Giữa	Xã Bình Ninh	0,04	0,02		0,02	0,13	Nhân dân đóng góp
5	Cụm công nghiệp Bình Ninh	Xã Bình Ninh	15,00			15,00	52,50	Mời gọi đầu tư
6	Mở mới chợ ấp Hòa Phú	Xã Bình Ninh	0,07			0,07	0,25	Mời gọi đầu tư
7	Đường dây 110 kV mạch 2 Cần Đước – Gò Công – Trạm 220 kV Mỹ Tho	Xã Bình Phan, xã Tân Thuận Bình, xã Đăng Hưng Phước, xã Long Bình Điền, xã Song Bình	0,55			0,55	1,19	Vốn ngành điện
8	Mở rộng Trường Mẫu giáo Quơn Long	Xã Quơn Long	0,20			0,20	0,70	
9	Mở rộng đường Quang Phú - Quang Thọ	Xã Quơn Long	0,05			0,05	0,18	Nhân dân đóng góp
10	Đường tổ 3 (Tân Phú 1)	Xã Tân Thuận Bình	0,07	0,02		0,05	0,21	Nhân dân đóng góp
11	Đường tổ 1+3 (Tân Phú 2)	Xã Tân Thuận Bình	0,08			0,08	0,23	Nhân dân đóng góp
12	Đường kênh áp (Tân Bình 1)	Xã Tân Thuận Bình	0,11	0,03		0,08	0,31	Nhân dân đóng góp
13	Đường tổ 2 (Tân Thắng, Tân Bình 2A)	Xã Tân Thuận Bình	0,09	0,03		0,06	0,27	Nhân dân đóng góp
14	Đường tổ 1 (Tân Đông)	Xã Tân Thuận Bình	0,07	0,02		0,05	0,22	Nhân dân đóng góp
15	Đường tổ 3+6 (Tân Thành)	Xã Tân Thuận Bình	0,12	0,04		0,08	0,35	Nhân dân đóng góp
16	Đường tổ 4 (Tân Hoà)	Xã Tân Thuận Bình	0,12	0,07		0,05	0,37	Nhân dân đóng góp
17	Đường liên xóm Tân Bình 2B	Xã Tân Thuận Bình	0,12	0,01		0,11	0,38	Nhân dân đóng góp
18	Đường Tây kênh áp Tân Bình 2B	Xã Tân Thuận Bình	0,19			0,19	0,57	Nhân dân đóng góp
19	Cụm công nghiệp Chợ Gạo (GĐ1)	Xã Tân Thuận Bình	38,00	8,4		29,60	375	Mời gọi đầu tư
20	Công trình phòng thủ xã Bình Phục Nhứt	Xã Bình Phục Nhứt	1,50			1,50	4,50	
21	Khu hành chính huyện (Dự án kênh CG giai đoạn 2)	Thị trấn Chợ Gạo	4,20			4,20	33,60	
22	Khu tái định cư để xây dựng trụ sở UBND huyện	Thị trấn Chợ Gạo	3,20	0,51		2,69	25,58	
23	Đường tổ 5, 6 ấp Nhơn Hòa	Xã Hòa Định	0,25			0,25	0,63	Nhân dân đóng góp
24	Mở mới chợ Bến Tranh	Xã Lương Hòa Lạc	0,45			0,45	1,81	Mời gọi đầu tư
25	Mở rộng đường Thủ Khoa Huân	Xã Hòa Tịnh	0,24	0,01		0,23	0,72	Nhân dân đóng góp
26	Mở rộng đường Gò Chùa	Xã Đăng Hưng Phước	0,07	0,01		0,06	0,19	Nhân dân đóng góp
27	Mở mới đường Nam rạch Hóc Lựu	Xã Đăng Hưng Phước	0,30			0,30	0,75	Nhân dân đóng góp



STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
28	Mở mới đường Bắc rạch Hóc Lựu	Xã Đăng Hưng Phước	0,84			0,84	2,10	Nhân dân đóng góp
29	Tuyến phòng thủ xã Đăng Hưng Phước	Xã Đăng Hưng Phước	2,00			2,00	4,80	
30	Mở rộng đường Nam rạch Hóc Lựu	Xã Long Bình Điền	0,80			0,80	2,00	Nhân dân đóng góp
31	Mở rộng đường Đập Chuối A	Xã Song Bình	0,07	0,01		0,06	0,18	Nhân dân đóng góp
32	Mở rộng đường Đập Chuối B	Xã Song Bình	0,05	0,01		0,04	0,13	Nhân dân đóng góp
33	Mở rộng đường Bắc rạch Hóc Lựu	Xã Song Bình	1,08			1,08	2,81	
34	Mở rộng đường Nam rạch Hóc Lựu	Xã Song Bình	1,41			1,41	3,66	
35	Mở rộng kênh Bình Hòa B	Xã Song Bình	0,22	0,08		0,14	0,57	
36	Mở rộng đường Bình Long Tân Tỉnh	Xã Song Bình	0,21			0,21	0,55	Nhân dân đóng góp
37	Mở rộng đường đê Bắc sông Kỳ Hôn	Xã Song Bình	0,44			0,44	1,14	
38	Mở rộng đường kháng chiến Tân Mỹ	Xã Tân Bình Thạnh	0,18			0,18	0,54	Nhân dân đóng góp
39	Mở rộng Trường Mẫu giáo Mỹ Tịnh An	Xã Mỹ Tịnh An	0,15			0,15	0,45	
40	Tuyến phòng thủ xã Mỹ Tịnh An	Xã Mỹ Tịnh An	2,00			2,00	6,00	
41	Nhà trực vận hành Mỹ Tịnh An	Xã Mỹ Tịnh An	0,05			0,05	0,15	Vốn ngành điện
42	Mở rộng đường đội 6 Phú Hoà	Xã Trung Hòa	0,16			0,16	0,48	Nhân dân đóng góp
43	Mở rộng Đường Nguyễn Thị Sa	Xã Trung Hòa	0,36	0,06		0,30	1,08	Nhân dân đóng góp
44	Mở rộng Đường đội 4.5 ấp Trung Chánh - kênh Kháng Chiến	Xã Trung Hòa	0,15	0,03		0,12	0,45	Nhân dân đóng góp
45	Đường đê Kỳ Hôn	Xã Xuân Đông	1,30			1,30	3,25	
46	Bia tường niệm Lê Thị Ngọc Tiên, Lê Thị Lệ Chi	Xã Hòa Định	0,10			0,10	0,25	
47	Đê cặp sông Tiền	Xã Hòa Định	1,85			1,85	4,63	
48	Đường vào Bến phà Bình Ninh-Tân Thới	Xã Bình Ninh	0,15			0,15		Mời gọi đầu tư
49	Bia lưu niệm căn cứ Huyện ủy	Xã Trung Hòa	0,09			0,09	0,27	
50	Đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư 02 bên đường	Xã Lương Hòa Lạc	43,00			43,00	1860	Mời gọi đầu tư
245	TỔNG		1.453,69	243,90	1,24	1.208,55	14.833,24	